TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS - ST
Ngày: 20 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Văn Út
Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành S, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp thầu xây dựng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1952 và bà Trần Thị B, sinh năm 1951; vợ Võ Thị Kiều D, sinh năm 1979; con có 02 người: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án và tiền sự không; tạm giữ và tạm giam không.

Bị cáo Nguyễn Thành S được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ ngày 28/3/2019 cho đến nay.

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1959 (Đã chết)
Nơi cư trú trước khi chết: Ấp số 5, xã M, huyện C, Trà Vinh.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn X:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1960 (Vợ bị hại – Có mặt)
2. Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993 (Con bị hại – Vắng mặt có lý do)

Đồng nơi cư trú: Ấp số 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Ngọc N*: bà Trần Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú ấp số 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1987 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp số 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An
4. Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1990 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Bà Võ Thị Kiều D, sinh năm 1979 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Trà Vinh
- *Người làm chứng*:
1. Ông Hà Hữu Đ, sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
2. Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1981 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Đồng nơi cư trú: Ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/01/2019, sau khi uống bia Nguyễn Thành S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 641.14, đi trên Hương lộ 31 hướng xã M đi xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, S điều khiển xe đi đến đoạn đường Hương lộ 31, thuộc ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, S nhìn thấy ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1959, nơi cư trú ấp số 5, xã M, huyện C, đi bộ bên lề phải hướng đi cách khoảng 10 mét. Khi S quay mặt nhìn về phía ngã ba liền quay mặt nhìn về phía trước thì phát hiện ông X đi bộ qua lộ từ lề phải sang lề trái, ra đến giữa lộ cách xe khoảng 05 mét, do khoảng cách gần không xử lý kịp nên đụng vào ông X dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra S bị thương nhẹ, ông Nguyễn Văn X bị thương nặng được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, do thương tích nặng không cứu chữa được ngày 14/01/2019 xuất viện về nhà. Đến ngày 15/01/2019, ông X được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị, đến 10 giờ ngày 17/01/2019 tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số: 16/KLGĐ (PY), ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Qua giám định tử thi Nguyễn Văn X, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại Hương lộ 31, thuộc ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách, chiều rộng mặt đường 4,5 mét, lề đường hai bên là lề đá, có biển báo ngã ba, không có chướng ngại vật trên đường, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, tình trạng mặt đường phẳng thẳn. Chọn cột điện cố định số A14 làm điểm mốc đo đến đầu vết cày là 7,1 mét. Chọn mét đường bên phải hướng xã A đi xã M làm lề chuẩn đo số liệu.

Sau khi tai nạn xảy ra xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-641.14 ngã sang trái, nằm bên lề phải hướng xã A đi xã M, bánh trước quay về hướng Đông Bắc, bánh sau quay về hướng Tây Nam, đo trục trước vào lề chuẩn là 0,7 mét, đo trục sau vào lề chuẩn là 1,4 mét. Vết cày xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 641.14 để lại trên mặt lộ dài 6,2 mét, đầu vết cày quay về hướng Tây Bắc, đuôi vết cày quay về hướng Đông Nam, đo đầu vết cày vào lề chuẩn là 2,2 mét, cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 1,2 mét.

Người đi bộ sau tai nạn nằm sấp trên mặt lộ, đầu quay về hướng Tây Bắc, chân quay về hướng Đông Nam đo đầu người đến trục sau bánh xe sau là 1 mét, đo đầu người vào lề chuẩn là 1mét.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Nguyễn Thành S vào lúc 14 giờ 59 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2019 là 0,62 miligam/01 lít khí thở.

Tại bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông, ngày 28/02/2019 của Công an huyện C kết luận nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Thành S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-641.14 thiếu chú ý quan sát vi phạm khoản 8 Điều 8 và nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở 0,62 miligam/01 lít khí thở vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại ông Nguyễn Văn X đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT -VKSCL, ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Thành S, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành S, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C , và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sau khi trong người đã uống bia. Vào khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-641.14 đi trên hương lộ 31 hướng xã M đi xã A thuộc huyện C , tỉnh Trà Vinh, đến đoạn đường ấp 9B, xã A, bị cáo đụng vào ông Nguyễn Văn X đi bộ từ lề phải sang lề trái hướng xe bị cáo điều khiển. Tai nạn xảy ra làm ông Nguyễn Văn X tử vong do chấn thương sọ não nặng. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo là 0.62 miligam/01 lít khí thở.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C : Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S mức hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C , tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời

gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành S, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 16/KLGĐ(PY), ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo Nguyễn Thành S ngày 25 tháng 01 năm 2019. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành S tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3].Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định…gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thành S với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Văn X tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại tên Nguyễn Văn X đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn, tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 140.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án người bị hại có phần lỗi, gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với Cách mạng như, có hai người ông tên Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 là liệt sĩ, cậu ruột tên Trần Khánh X là liệt sĩ, bà cố nội tên Huỳnh Thị N được truy tặng Bà Mẹ Việt Nam Anh H, tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án người bị hại có lỗi, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Thành S chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành S với những người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự xong với số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm, bốn mươi triệu đồng), nên không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số AG 206146 là bản chính ghi Nguyễn Thành S; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 074661 là bản chính ghi Nguyễn Minh T và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Waves, màu đỏ đen, biển số kiểm soát 84B1- 641.14. Đây là những giấy tờ và tài sản của cá nhân bị cáo Nguyễn Thành S, giao trả cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Thành S cho Uỷ ban nhân dân xã T , huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Thành S) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Thành S) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2019/LC-TA, ngày 26 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Nguyễn Thành S .

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Bị cáo với những người đại diện hợp pháp của người bị hại tự thỏa thuận bồi thường xong số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả bị cáo Nguyễn Thành S gồm: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số AG 206146 là bản chính ghi Nguyễn Thành S; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 074661 là bản chính ghi Nguyễn Minh T và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Waves, màu đỏ đen, biển số kiểm soát 84B1-641.14.

4. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến